TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/DS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công

2. Ông Trịnh Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 418/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp MA, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp MA, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Thị T trình bày:

Bà và bà Bùi Thị Thu H có mối quan hệ là người cùng xóm. Vào ngày 26/02/2020 (âm lịch), bà có cho bà Bùi Thị Thu H vay số tiền 25.000.000 đồng, không có lãi suất, hàng tháng bà H có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền 500.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó bà H không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết. Việc

vay nợ thì bà và bà H có làm Biên nhận ngày 26/02/2020 (âm lịch), nội dung trong Biên nhận do bà ghi, còn chữ ký tên "H" là do bà H ký tên.

Số tiền 25.000.000 đồng mà bà cho bà H vay là tài sản riêng của bà. Mục đích bà H vay tiền để làm gì thì bà không xác định được. Chồng bà H đã chết khoảng 02 năm nay, còn họ tên cụ thể thì không xác định được.

Nay bà yêu cầu bà Bùi Thị Thu H có trách nhiệm trả cho bà số tiền 25.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Bùi Thị Thu H trình bày: Trước đây bà có vay tiền của bà Hà Thị T nhiều lần những đã trả xong cho bà T. Đối với Biên nhận ngày 26/02/2020 do bà Hà Thị T cung cấp cho Tòa án để yêu cầu bà có nghĩa vụ trả số tiền 25.000.000 đồng và lãi phát sinh bà không biết nội dung Biên nhận này và không có ký tên trong biên nhận. Chữ ký tên "H" trong Biên nhận ngày 26/02/2020 không phải của bà. Do đó, bà không đồng ý trả số tiền này theo yêu cầu của bà Hà Thị T.

Tại phiên tòa,

Bà Hà Thị T trình bày: Sau khi vay thì bà Bùi Thị Thu H có trả cho bà số tiền vốn 500.000 đồng. Do đó, bà yêu cầu bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn là 24.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 500.000 đồng.

Bà Bùi Thị Thu H trình bày: Không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà Hà Thị T vì bà không có vay tiền của bà T. Chữ ký tên "H" trong Biên nhận ngày 26/02/2020 không phải chữ ký của bà. Đối với Kết luận giám định số 23/KLGT-PC09(TL) ngày 31/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang thì bà không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị T về việc yêu cầu bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho Hà Thị T số tiền 500.000 đồng. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị T. Buộc bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị T số tiền vốn là 24.500.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Hà Thị T khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà tiền vay với số tiền 25.000.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản". Đồng thời, bà Bùi Thị Thu H (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp MA, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bà Hà Thị T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 500.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị T.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị T về việc yêu cầu bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà tiền vay với với số tiền 24.500.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Hà Thị T cho rằng có cho bà Bùi Thị Thu H vay số tiền 25.000.000 đồng, không có lãi suất, hàng tháng bà H có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền 500.000 đồng, việc cho vay có làm Biên nhận ngày 26/02/2020 (âm lịch), nội dung trong Biên nhận do bà ghi, còn chữ ký tên "H" là do bà H ký tên. Bà Bùi Thị Thu H không thừa nhận chữ ký trong "Biên nhận ngày 26/02/2020 (âm lịch)" là của bà cũng như việc vay số tiền 25.000.000 đồng của bà Hà Thị T.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp, bà Hà Thị T yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký tên của bà Bùi Thị Thu H dưới mục người nhận trong "Biên nhận ngày 26/02/2020 (âm lịch)". Tại Kết luận giám định số 23/KLGT-PC09(TL) ngày 31/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định *"chữ ký tên "H" dưới mục "Người nhận" trên Biên nhận ngày 26/02/2020 so với chữ ký mang tên "Bùi Thị Thu H" trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra"*. Do đó, có đủ căn cứ xác định giữa bà Hà Thị T với bà Bùi Thị Thu H có giao kết hợp đồng vay tài sản theo "Biên nhận ngày 26/02/2020 (âm lịch)" như lời trình bày của bà Hà Thị T; bà Bùi Thị Thu H không thừa nhận có vay số tiền 25.000.000 đồng của bà Hà Thị T nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà nên không có sở sở chấp nhận.

Xét thấy, việc xác lập giao dịch giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng đã giao kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Bùi Thị Thu H không thực hiện trả nợ như đã cam kết, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân

sự năm 2015 nên yêu cầu của bà Hà Thị T buộc bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả tiền vốn với số tiền 24.500.000 đồng là có sở sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi: Hợp đồng vay của các đương sự là vay không có lãi nhưng khi đến hạn bà Bùi Thị Thu H (bên vay) không trả nợ gốc theo thỏa thuận nên bà Hà Thị T yêu cầu bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán là phù hợp khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền 24.500.000 đồng với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tính từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 28/6/2021), cụ thể: 24.500.000 đồng x 0.83% x 07 tháng = 1.423.000 đồng.

Từ những phân tích trên, việc bà Hà Thị T yêu cầu bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả vốn với số tiền 24.500.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật là có cơ sở, phù hợp với Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Hà Thị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị T nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà Hà Thị T theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Kết quả giám định chứng minh yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị T là có căn cứ nên bà Bùi Thị Thu H phải chịu chi phí giám định theo quy định tại khoản 2 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bà Hà Thị T đã nộp chi phí giám định với số tiền 1.800.000 đồng nên bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả lại cho bà Hà Thị T số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 161, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị T về việc yêu cầu bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho Hà Thị T số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị T.

Buộc bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị T số tiền 25.923.000 (hai mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn) đồng, trong đó: Vốn gốc là 24.500.000 (hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng, lãi là 1.423.000 (một triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị Thu H phải chịu 1.296.000 (một triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hà Thị T được nhận lại số tiền 625.000 (sáu trăm, hai mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0013892 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả lại chi phí giám định cho bà Hà Thị T với số tiền 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

[6] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang